

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về cấp phép đối với các hoạt động  
liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2301/TTr-SNN-TL ngày 08 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Ngân**

**QUY ĐỊNH**

**Về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý đê điều, các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2. Các hoạt động liên quan đến đê điều phải được cấp phép**

Các hoạt động liên quan đến đê điều phải được cấp phép bao gồm:

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều.
2. Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều.
3. Xây dựng công qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.
4. Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều.
5. Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, công qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng.
6. Để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông.
7. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.
8. Xây dựng công trình ở bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **Điều 3. Căn cứ để cấp phép**

1. Luật Đê điều và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; quy hoạch đê điều; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
3. Quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

### **Điều 4. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi quyết định cấp phép**

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được quy định tại Điều 2 Quy định này.

### **Điều 5. Nội dung cấp phép**

Quyết định cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều thực hiện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này bao gồm các nội dung chính sau:

1. Thông tin của tổ chức, cá nhân được cấp phép.
2. Tên hoạt động liên quan đến đê điều được cấp phép.
3. Vị trí, phạm vi hoạt động trên công trình đê điều.
4. Thời hạn của quyết định cấp phép.
5. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được phép.

### **Điều 6. Thời hạn, gia hạn sử dụng quyết định cấp phép**

1. Căn cứ tính chất, quy mô của các hoạt động, đặc điểm của công trình đê điều, cơ quan cấp phép quyết định thời hạn của quyết định cấp phép, nhưng tối đa không quá 03 năm và phải tạm dừng hoạt động, thu dọn vật tư, vật liệu, phương tiện thi công, lán trại, đường thi công và các vật cản khác để thông thoáng dòng chảy và an toàn cho đê trong thời kỳ mưa, lũ chính vụ (từ tháng 9 đến hết tháng 12) hàng năm.

2. Trường hợp thời hạn sử dụng quyết định cấp phép đã hết, cơ quan cấp phép có thể gia hạn sử dụng quyết định cấp phép. Mỗi lần gia hạn không được vượt quá thời hạn đã cấp.

3. Thời hạn sử dụng của quyết định cấp phép có thể bị thay đổi khi xảy ra tình huống đặc biệt cần phải hạn chế các hoạt động liên quan đến đê điều. Việc thay đổi thời hạn cấp phép phải được thực hiện bằng thủ tục điều chỉnh nội dung cấp phép theo quy định tại Điều 7, 12 và 13 Quyết định này.

## **Điều 7. Điều chỉnh nội dung quyết định cấp phép**

Trong thời hạn sử dụng quyết định cấp phép, tổ chức, cá nhân muốn thay đổi quy mô của các hoạt động phải được phép của cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 4 Quy định này.

## **Điều 8. Đình chỉ hiệu lực sử dụng của quyết định cấp phép**

1. Quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều bị đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định trong quyết định cấp phép được cấp.

b) Có các hoạt động gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến việc vận hành, an toàn của công trình đề điều, cản trở dòng chảy lũ.

c) Khi cơ quan cấp phép quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định cấp phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng của quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều phải được thực hiện bằng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Tùy từng trường hợp cụ thể cơ quan cấp phép quyết định thời gian đình chỉ hiệu lực của quyết định cấp phép. Trong thời gian quyết định cấp phép bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân được cấp phép không có các quyền liên quan đến quyết định cấp phép và phải có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Thu hồi quyết định cấp phép**

1. Việc thu hồi quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều được áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Quyết định cấp phép đã bị đình chỉ hiệu lực sử dụng 01 (một) lần đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy định này.

b) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng quyết định cấp phép.

c) Tổ chức được cấp phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích.

d) Quyết định cấp phép cấp không đúng thẩm quyền.

2. Việc thu hồi quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều phải thực hiện bằng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nêu rõ lý do.

## **Chương II**

# **THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CẤP PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

### **Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp phép**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều nộp 03 bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp các hoạt động cấp phép cần phải có văn bản chấp thuận, thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 04 bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt đối với trường hợp các hoạt động được pháp luật quy định phải lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan.

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép.

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng.

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp phép.

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng (đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).

3. Thành phần hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận, thẩm định thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều.

4. Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

### **Điều 11. Trình tự, thủ tục và thời gian thẩm định, cấp phép**

#### **1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều quy định tại Điều 4 Quy định này.

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều của các tổ chức, cá nhân theo Quy định này được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

4. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp phép trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo. Trường hợp phải xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến chấp thuận

trước khi cấp phép và quyết định cấp phép ngay sau khi nhận văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thời hạn xin ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6 Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Trả kết quả giải quyết tại bộ phận một cửa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

### **Điều 12. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép**

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều nộ 02 bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo cách thức quy định tại Điều 11 Quy định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quy định này).

2. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt.

3. Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh.

4. Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

### **Điều 13. Thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép**

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép.

3. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo.

**Chương III**  
**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ TỔ CHỨC,**  
**CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN**  
**ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

**Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và cơ quan thẩm định**

1. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 25 Luật Đê điều.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp phép**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Luật Đê điều năm 2006 và Điều 6 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố có đê tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh.

**Điều 17. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Ngân**



## PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**Tên tổ chức**  
(Cá nhân xin gia hạn/điều chỉnh  
phép không ghi tên ở đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

#### Cấp phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều (tên công trình đê điều) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình đê điều) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:.....

- Vị trí, phạm vi của các hoạt động:.....

- Thời hạn đề nghị cấp phép.....: Từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

#### Các tài liệu kèm theo:

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt đối với trường hợp các hoạt động được pháp luật quy định phải lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan.

2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép.

3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

4. Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp phép.

5. Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng (*đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè; mảng*).

Đề nghị (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều*) xem xét và cho phép (*tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép*) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của quyết định cấp phép./.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp phép**  
(*Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên*)

## PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**Tên tổ chức**  
(Cá nhân xin gia hạn/điều chỉnh  
phép không ghi tên ở đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) cấp phép đối với các hoạt động  
liên quan đến đê điều**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép  
đối với các hoạt động liên quan đến đê điều).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung quyết định  
cấp phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động .....liên quan đến đê điều tại vị trí... theo Quyết  
định cấp phép số.... ngày... tháng... năm... của (tên cơ quan cấp phép)....; thời hạn sử  
dụng Quyết định cấp phép từ ....đến ....

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép đối  
với các hoạt động liên quan đến đê điều) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân  
xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung cấp phép) được tiếp tục hoạt động liên quan  
đến đê điều/đổ vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung: .....

- Vị trí của các hoạt động: .....

- Lý do đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung cấp phép: .....

- Thời hạn đề nghị gia hạn:....; từ ngày... tháng... năm..., đến ngày... tháng... năm...

#### **Các tài liệu kèm theo:**

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương án  
bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt.

2. Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công  
trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép.

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép đối với  
các hoạt động liên quan đến đê điều) xem xét, quyết định. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt  
động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của Quyết định cấp phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp phép**  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC III**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp phép đối với hoạt động liên quan đến đề điều**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số ...../2019/QĐ-UBND ngày .... tháng ..... năm 2019 về việc ban hành Quy định về cấp phép các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tổ chức/cá nhân) được tiến hành các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc hệ thống đề điều..... với các nội dung như sau:

I. Cá nhân, tổ chức được cấp phép

1. Tên:

2. Địa chỉ:

II. Hoạt động được cấp phép

1. Tên dự án, công trình:

2. Tên hoạt động:

3. Vị trí, phạm vi hoạt động:

4. Thời gian hoạt động:

**Điều 2.** (Tổ chức, cá nhân) được cấp phép có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về đề điều.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-  
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC IV**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc gia hạn (hoặc điều chỉnh nội dung) cấp phép  
đối với các hoạt động liên quan đến đề điều**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số ...../2019/QĐ-UBND ngày .... tháng ..... năm 2019 về việc ban hành Quy định về cấp phép các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn (hoặc điều chỉnh, bổ sung) Quyết định cấp phép số..., ngày... tháng...năm đối với các hoạt động liên quan đến đề điều đã cấp cho tổ chức/cá nhân (địa chỉ) được tiến hành các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc hệ thống đề điều... với các nội dung như sau:

Thời gian gia hạn là...năm, từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng....năm..... (hoặc nội dung điều chỉnh, bổ sung).

**Điều 2.** (Tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quyết định cấp phép đã cấp và phần điều chỉnh (nếu có).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

-  
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)